

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2021/HS-ST

Ngày: 18-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – TP HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Nghiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Chính

2. Ông Nguyễn Chí Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Huệ – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 116/2021/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh ngày 18/01/1985, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Đăng ký Hộ khẩu thường trú: 148 Đại Lộ 2, phường Phước Bì, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: 148 Đại Lộ 2, phường Phước B, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: không có; Con ông: Nguyễn Minh H (chết) và bà Trần Ngọc Th, sinh 1962; Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án: Ngày 04/4/2019 Tòa án nhân dân Quận 9 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án đến ngày 28/4/2020 chấp hành xong bản án; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 11/12/2009 bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Đã áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ 06/01/2021.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: 443/6 Đỗ Xuân Hợp, khu phố 5, phường Phước B, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Địa chỉ: 27/4 khu phố 5, phường Trường Th, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 06/01/2021, Nguyễn Minh T đi đến chợ Phước Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện xe mô tô biển số: 53X8-6779 của chị Lê Thị Thanh, đang dựng bên hông nhà số 93 Đường 6, phường Phước Bình, thành phố Thủ Đức. Tùng thấy xe không khóa cở và không người trông giữ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô này bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, Tùng đã lén lút đến dẫn bộ xe trên về nhà cất dấu. Qua truy xét, khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Công an phường Phước Bình mời Tùng về trụ sở làm việc và Tùng đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe như trên và giao nộp lại xe mô tô Biển số: 53X8-6779.

Căn cứ kết luận định giá số 217-2021/KL-HĐĐGTS ngày 18/01/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, kết luận giá trị còn lại của xe mô tô biển số: 53X8-6779 là 3.000.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra xác minh xe mô tô biển số: 53X8-6779 là do chị Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1957, Hộ khẩu thường trú: 27/4, khu phố 5, phường Trường Th, thành phố Đ đứng tên chủ sở hữu. Tháng 7/2020, chị A bán lại xe này cho chị Lê Thị Th với giá 3.000.000 đồng, nhưng không làm thủ tục sang tên.

Ngày 21/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại xe mô tô biển số: 53X8-6779 cho chị Lê Thị Th.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì **khác**.

- Cáo trạng số 91/CT-VKSTP Thủ Đức ngày 30/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, có thái độ ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an thành phố Thủ Đức, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Minh T tại phiên tòa phù hợp với nội dung lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: vào 7 giờ 30 phút ngày 06/01/2021, tại bên hông nhà số 93, Đường 6, phường Phước Bình, thành phố Thủ Đức, bị cáo Nguyễn Minh T đã lợi dụng sự sơ hở của chị Lê Thị Th để lén lút chiếm đoạt 01 mô tô biển số: 53X8-6779 có giá trị còn lại là 3.000.000 đồng. Là Nguyễn Minh T đã phạm tội Trộm cắp tài sản trong trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Mặc dù còn trẻ tuổi nhưng Nguyễn Minh T có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản vào các năm 2009, 2019, vừa mới được hết án tha tù vào ngày 28/4/2020 về Tội Trộm cắp tài sản và chưa được xóa án tích thì đến ngày 06/01/2021 bị cáo Nguyễn Minh T lại tiếp tục tái phạm tội cũ, chiếm đoạt 01 mô tô biển số: 53X8-6779 có giá trị còn lại là 3.000.000 đồng của chị Lê Thị Thanh.

Hành vi trộm tài sản do Nguyễn Minh T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, góp phần gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Tuy nhiên cũng xét, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả đầy đủ cho bị hại, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo đầy đủ thành khẩn có thái độ ăn năn hối lỗi, do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt áp dụng; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo thì mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là có phần phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp thuận một phần.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không phải giải quyết về bồi thường dân sự cho người bị hại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội Trộm cắp tài sản.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2021.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận :

- Tòa án NDTP.HCM;
- Viện KSND thành phố Thủ Đức;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Viết Nghiêm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tùng

